

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 8 – 2021
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trọng Phụng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cum'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk tham
gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2021/TLST – HNGĐ, ngày
08 tháng 4 năm 2021 về kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nông Thị Th, sinh năm 1990 – **Vắng mặt và có đơn xin xét
xử vắng mặt**

Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1985 – **Có mặt**

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nông Thị
Th trình bày:**

Bà và ông Hồ Văn T là vợ chồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết
hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 18/02/2009.

Quá trình chung sống bà và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân mâu thuẫn là ông T ăn chơi, cờ bạc, đánh đập vợ con, thường xuyên
vắng nhà, không chăm lo kinh tế gia đình, không chăm sóc, dạy dỗ con cái. Từ đầu
năm 2020 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Bà Th nhận thấy
tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống
chung không còn tồn tại đã lâu nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn
với ông Hồ Văn T.

Về con chung: Bà Th và ông T có 03 con chung là cháu Hồ Thị Ngọc A, sinh ngày 19/12/2009, cháu Hồ Trúc N, sinh ngày 06/8/2013 và cháu Hồ Ngọc Tr, sinh ngày 23/5/2017, cả ba cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay cháu Ngọc A và cháu N đang ở với ông T, bà Th đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr. Hiện nay bà Th làm công nhân ở Bình Dương, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Nguyên vọng của bà Th là được nuôi dưỡng cả 03 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung ông T đồng ý với phần trình bày của bà Nông Thị Th. Về mâu thuẫn gia đình ông T thừa nhận từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm bà Th dành cho ông không còn, bà Th không còn tôn trọng và yêu thương ông nữa mặc dù ông T đã cố gắng níu kéo nhiều lần. Ông T thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại đã lâu. Tuy nhiên, bà Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T không đồng ý vì bà Th không có mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Ông T thống nhất với lời khai của bà Th. Nguyên vọng của ông là được nuôi dưỡng cả 3 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; **Bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.**

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị Th được ly hôn với ông Hồ Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Ngọc A, sinh ngày 19/12/2009 và cháu Hồ Trúc N, sinh ngày 06/8/2013 cho ông Hồ Văn T, giao cháu Hồ Ngọc Tr, sinh ngày 23/5/2017 cho bà Nông Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông T và bà Th không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nông Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại **khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự**

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị Th và ông Hồ Văn T kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 18/02/2009, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án bà Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là ông T ăn chơi, cờ bạc, đánh đập vợ con, thường xuyên vắng nhà, không chăm lo kinh tế gia đình, không chăm sóc, dạy dỗ con cái, tuy nhiên bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Ông T thừa nhận do tình cảm vợ chồng thay đổi nên từ năm 2020 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa bà Th và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại đã lâu, vì vậy việc bà Th xin ly hôn với ông T là chính đáng cần được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung: Bà Th và ông T có 03 con chung là cháu Hồ Thị Ngọc A, sinh ngày 19/12/2009, cháu Hồ Trúc N, sinh ngày 06/8/2013 và cháu Hồ Ngọc Tr, sinh ngày 23/5/2017, cả ba cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Bà Th và ông T cùng có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Hiện nay, ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Ngọc A và cháu Hồ Trúc N tại xã Q, bà Th làm công nhân tại Bình Dương và đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr. Ông T làm thợ sửa chữa điện và xây dựng trên địa bàn xã Q về kinh tế đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc A và cháu N, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp mọi mặt cho hai cháu. Đồng thời, nguyện vọng của cháu Ngọc A và cháu N là được ở cùng với ông T. Nếu giao cháu Ngọc A và cháu N cho bà Th nuôi sẽ ảnh hưởng phần nào đến cuộc sống sinh hoạt, môi trường học tập, tinh thần của các cháu. Vì vậy, nên cần giao cháu Ngọc A và cháu N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo điều kiện tốt cho các cháu phát triển.

Với điều kiện kinh tế của ông T hiện nay nếu nuôi cả ba con là rất khó khăn, ảnh hưởng đến điều kiện vật chất cho các cháu. Mặt khác, bà Nông Thị Th hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Tr. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Tr cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Nông Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 **Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016** của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 **Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nông Thị Th.

Bà Nông Thị Th được ly hôn với ông Hồ Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Ngọc A, sinh ngày 19/12/2009 và cháu Hồ Trúc N, sinh ngày 06/8/2013 cho ông Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Giao cháu Hồ Ngọc Tr, sinh ngày 23/5/2017 cho bà Nông Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Về án phí: Bà Nông Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số **60AA/2021/0001007 ngày 02/4/2021** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN TRỌNG PHỤNG